

Bản án số: 90/2026/HS-PT

Ngày: 26-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán:

Ông Phan Thanh Hải

Ông Trần Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2026/TLPT-HS ngày 14/4/2026 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Tô U, Nguyễn Văn C và Đào Duy P do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Tô U, sinh ngày 28/3/1986, tại Bạc Liêu; số CCCD: 095186010555; nơi cư trú: Số A, khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (là bị cáo trong cùng vụ án) và bà Tạ Thu H; chồng (1. Phạm Hoàng E (đã ly hôn); 2. Ngô Văn (đã ly hôn)) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/3/2025; bị tạm giam từ ngày 22/3/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Văn C, sinh ngày 01/01/1962, tại Bạc Liêu; số CCCD: 095062001135; nơi cư trú: Số A, khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Giang Thị N1 (đã chết); vợ tên Tạ Thu H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 67 ngày 13/4/2007, Trưởng Công an thị xã B xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 03/5/2007; bị tạm giữ từ ngày 13/3/2025; bị tạm giam từ ngày 22/3/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Đào Duy P, sinh ngày 01/5/1987 tại Bạc Liêu; nơi thường trú: Số D, khóm F, phường B, tỉnh Cà Mau; nơi ở hiện tại: Khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn L (đã chết) và bà Bành Thị Tân M; vợ tên Nguyễn Thị H1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/3/2025; bị tạm giam từ ngày 24/3/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ cuối năm 2024 đến ngày 13/3/2025, tại nhà số A, khóm F, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau), Nguyễn Thị Tổ U và cha ruột là Nguyễn Văn C đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho người khác, cụ thể:

Nguyễn Thị Tổ U đã 07 lần bán ma túy (Cụ thể, bán cho: Lê Trung H2 01 lần; Nguyễn Thúy K 02 lần; Hồ Ngọc V 01 lần; Phan Thanh D 01 lần; Phạm Thanh T 02 lần (trong đó có căn cứ xác định khối lượng ma túy đã bán cho Phạm Thanh T là 0,18128 gam), khối lượng ma túy còn lại thu giữ của U nhằm mục đích mua bán là 1,71988 gam. Ngoài ra, U còn giúp cho C phân chia ma túy, để C bán trái phép 01 lần, khối lượng ma túy còn lại thu giữ của Chiêu nhằm mục đích để mua bán là 23,57769 gam. Nên Uyên chịu trách nhiệm hình sự với 08 lần bán trái phép chất ma túy và tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine mua bán trái phép là: 0,18128 gam + 1,71988 gam + 23,57769 gam = 25,47885 gam.

Nguyễn Văn C đã 01 lần bán trái phép chất ma túy và giúp đi giao tiền để U mua ma túy về bán trái phép 06 lần (trong đó có căn cứ xác định khối lượng ma túy đã bán cho Phạm Thanh T là 0,18128 gam), khối lượng ma túy còn lại thu giữ của Chiêu nhằm mục đích mua bán là 23,57769 gam. Nên C chịu trách nhiệm hình sự với 07 lần bán trái phép chất ma túy và tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine mua bán trái phép là: 0,18128 gam + 23,57769 gam = 23,75897 gam. Ngoài ra, C còn có hành vi cất giấu 07 ống thủy tinh hình phễu là công cụ để sử dụng trái phép chất ma túy nhằm mục đích để mua bán.

Đối với Đào Duy P, tại khu vực hẻm không số, cầu S, khóm F, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau) đã bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho người khác 05 lần (trong đó có căn cứ xác định khối lượng ma túy đã bán cho T1 Trường P1, Triệu Trung V1 và Kim S là 0,67605 gam), số ma túy còn lại thu giữ nhằm mục đích để mua bán có khối lượng 2,42356 gam, nên tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine Phước phải chịu trách nhiệm hình sự là 3,09961 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 10/3/2026, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cà Mau đã quyết định:

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo U 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 254, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình

sự, xử phạt bị cáo C 01 (một) năm tù về tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 13/3/2026, bị cáo C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

- Ngày 16/3/2026, bị cáo P và bị cáo U kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo U và C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo P rút đơn kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị: Căn cứ điểm a, đ khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo P; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo U, C, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 17/2026/HS-ST ngày 10/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cà Mau về phần hình phạt.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo U và C: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đào Duy P tự nguyện rút đơn kháng cáo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Tô U, Nguyễn Văn C thừa nhận hành vi phạm tội, cụ thể như sau: Từ cuối năm 2024 đến ngày 13/3/2025, tại nhà số A, khóm F, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau), các bị cáo U và C đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho người khác. Trong đó, bị cáo U có 08 lần bán trái phép chất ma túy (gồm: 07 lần bị cáo trực tiếp bán và 01 lần giúp bị cáo C phân chia ma túy để nhằm mục đích bán) với tổng khối lượng ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 25,47885 gam; Bị cáo Chiêu có 07 lần bán trái phép chất ma túy (gồm 01 lần bị cáo trực tiếp bán và 06 lần bị cáo giúp đi giao tiền để bị cáo U mua ma túy về để bán) với tổng khối lượng ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 23,75897 gam. Ngoài ra, bị cáo C còn có hành vi cất giấu 07 ống thủy tinh hình phễu là công cụ để sử dụng trái phép chất ma túy nhằm mục đích để mua bán. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cà Mau đã xét xử các bị cáo U và C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo C còn bị xét xử về tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 254 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo U và C ở tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc tội phạm rất nghiêm trọng; hành vi của bị cáo C ở tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy và các loại dụng cụ, phương tiện dùng vào việc sử dụng chất ma túy, đồng thời gián tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, sức khỏe và tính mạng của con người, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo U là con của bị cáo C, là người đã mua ma túy, phân chia ma túy và giúp bị cáo C phân chia ma túy, bán ma túy; còn bị cáo C giúp bị cáo U trả tiền mua ma túy, nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo U, C và P mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo C còn mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội thì bị xử lý và phải chịu hình phạt theo quy định.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo U và C:

Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét và đánh giá đầy đủ, toàn diện tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho các bị cáo. Từ đó, xử phạt bị cáo U 10 (mười) năm tù, xử phạt bị cáo C 09 (chín) năm tù cùng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, còn xử phạt bị cáo C 01 (một) năm tù về tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng các lý do mà các bị cáo đặt ra không phải là các tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận.

[5] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1.1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đào Duy P. Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 10/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cà Mau có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Tô U và Nguyễn Văn C. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 10/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cà Mau về phần hình phạt.

2. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo U 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/3/2025.

3. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 1 Điều 254, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 58 (áp dụng đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”) của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt chung của các tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/3/2025.

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo U, C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng/bị cáo án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 6-CM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-CM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6-CM;
- Công an phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế